

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 17/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải và ông Hoàng Nghĩa Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/HSST-QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Minh T, tên gọi khác: không; sinh ngày: 23 tháng 8 năm 1971, tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm X, xã HL, huyện HN, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn H, sinh năm 1932; con bà: Nguyễn Thị H (Đã chết); vợ: Phan Thị X, sinh năm: 1971, con: Có 04 con (Con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 29 tháng 18 ngày về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Bản án số 51/2011/HSST); ngày 26/10/2012 bị Tòa án nhân dân T2 phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội: "Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Tổng hợp với hình phạt của bản án số 51/2011/HSST của Tòa án nhân dân huyện Hưng

Nguyên, tỉnh Nghệ An buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 30 tháng tù (Bản án số 476/2012/HSST); Do bị cáo kháng cáo nên ngày 11/4/2013 bị Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm số 476/2012/HSST của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên (Bản án 49/2013/HSPT) - Chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 29/7/2015. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến nay. Có mặt.

- **Người bị hại:** Công ty trách nhiệm hữu hạn NPP; địa chỉ: số Y, đường HTLO, phường HHT, T2 phố V

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1977 (Giám đốc Công ty); nơi cư trú: Khối TP, phường VT, T2 phố V. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người có nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: xóm Y, xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Vắng mặt. (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/02/2022, Trịnh Minh T đi chơi trong khu vực dự án khu đô thị NIDCO Thịnh Lợi (địa chỉ xóm X, xã HL, huyện HN, tỉnh NA) thì nhìn thấy có đoạn ống nhựa dài 166 mét, màu đen, loại HDPE D140 để nổi trên đất không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 18 giờ 20 cùng ngày, T đến nhà chị T2 (tại xóm X, xã HL, huyện HN, tỉnh NA) để thuê chị T2 chở ống nhựa. Gặp chị T2, T nói: “*Khoảng tám giờ tối em đi lên trước nhà anh chở hộ cho anh ít hàng*”. Chị T2 đồng ý. T đưa cho chị T2 500.000 đồng (tiền công) và ra về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T cầm cưa (Loại cưa tay cắt cành) đi bộ ra khu vực dự án khu đô thị NIDCO Thịnh Lợi. Tại đây, T đã cưa đoạn ống nhựa HDPE D140 T2 09 đoạn gồm: 08 đoạn, mỗi đoạn dài 18 mét và 01 đoạn dài 22 mét (Vị trí cưa tại các đoạn hàn, nối của đoạn ống). Khoảng 01 tiếng sau thì T cưa xong. Sau khi cưa xong, T vớt chiếc cưa ở đó và lặn 09 đoạn ống nhựa này xuống sông rồi đẩy chúng đến vị trí thuyền của chị T2 đang đứng chờ ở sông Cầu Gãy (thuộc xã HL, huyện HN). Sau đó, T dùng dây thừng buộc 09 đoạn ống nhựa vào 02 mép bên dưới của thuyền và lặn đẩy thuyền, còn chị T2 thì chèo

thuyền đi đến khu vực bãi đất trống (bên cạnh nhà đang xây của Trần Văn Dũng; địa chỉ: xóm 5, xã HL, huyện HN) rồi chị T2 đi về nhà, còn một mình T tháo dây thùng buộc các ống nhựa ra để các ống nhựa này chìm lơ lửng dưới nước. Sau đó, T đi về nhà. Đến ngày 26/4/2022, T tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp được.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL - ĐGTS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hưng Nguyên xác định: 09 đoạn ống nhựa màu đen, loại HDPE D140 dày 12,7 mm (trong đó có 08 đoạn ống nhựa, mỗi ống dài 18 m và 01 đoạn ống nhựa dài 22m) có trị giá là 47.728.000đ (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng). Số tiền 47.728.000đ bao gồm: Tiền mua 09 đoạn ống nhựa nói trên và tiền công lắp đặt, hàn, VAT và vật liệu khác.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-HS ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trịnh Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Trịnh Minh T đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện vào ngày 08/02/2022 giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trịnh Minh T từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: Một tấm bạt màu xanh cam, kích 01 tấm bạt màu xanh đã bị rách; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Hưng Nguyên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08 tháng 02 năm 2022, tại khu vực dự án khu đô thị NIDCO Thịnh Lợi, địa chỉ ở xóm 5, xã HL, huyện HN, Trịnh Minh T đã có hành vi trộm cắp 01 đoạn ống nhựa dài 166 m, màu đen loại HDPE D140 (Được tạo T2 do nối bởi 09 đoạn ống nhựa loại HDPE D140) của Công ty trách nhiệm hữu hạn NPP.

Do tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt được định giá là 47.728.000đ (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng). Nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu T2 tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Đây là vụ án xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút, bí mật lấy trộm của người bị hại 01 đoạn ống nhựa dài 166 m, màu đen loại HDPE D140 (Được nối bởi 09 đoạn ống nhựa loại HDPE D140). Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây tâm lý bất an cho nhân dân nên cần xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt để trả lại cho người bị hại đồng thời tác động đến gia đình để bồi thường đầy đủ thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố của bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Nên bị cáo sẽ được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, lại có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, do bị cáo có nhân thân xấu, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (là hình phạt tiền) đối với bị cáo.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và đã được gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại. Nay không yêu cầu gì thêm nên Tòa miễn xét.

[6]. *Về biện pháp tư pháp*: Đối với số tiền 500.000đ bị cáo đã trả tiền công vận chuyển tài sản phạm tội cho chị T2. Chị T2 đã tự nguyện nộp số tiền này vào Ngân sách Nhà nước.

Xét thấy: Khoản tiền này có liên quan đến việc phạm tội nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị T2, tịch thu số tiền 500.000đ nộp ngân sách Nhà nước (số tiền này chị T2 đã nộp).

[7]. Đối với chị Nguyễn Thị T2 là người được bị cáo thuê vận chuyển 09 đoạn ống nhựa, màu đen, loại HDPE D140 đến bãi đất trống bên cạnh nhà Trần Văn D, địa chỉ xóm X, xã HL, huyện HN, đang xây để đi cất giấu. Chị T2 không

biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên không xử lý hình sự đối với chị T2 là đúng quy định của pháp luật.

[8]. *Về vật chứng*: Cơ quan CSĐT đã thu giữ: 09 đoạn ống nhựa màu đen, loại HDPE D140 dày 12,7 mm và 01 (Một) tấm bạt màu xanh cam, kích thước (4,4x2,1) m đã bị rách.

Hội đồng xét xử xét thấy: 09 đoạn ống nhựa, màu đen, loại HDPE D140 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn NPP. Cơ quan CSĐT đã trả lại toàn bộ tài sản này cho Công ty là đúng quy định của pháp luật.

Một tấm bạt màu xanh cam, đã bị rách là công cụ phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là từ ngày 26/4/2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ mà chị Trần Thị T2 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0003002 ngày 12/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: Một tấm bạt màu xanh cam, đã bị rách.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hưng Nguyên và chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên ngày 10 tháng 6 năm 2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trịnh Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; thời hạn kháng cáo đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

T2 VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hải

Hoàng Nghĩa Toàn

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có nghĩa vụ liên quan
- TAND tỉnh NA;
- Sở tư pháp tỉnh NA;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh